**1- Nhận thức của cá nhân về nội dung chủ yếu các Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, nhất là những nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong thời gian đến.**

**Chuyên đề 1. Nghị quyết 43-NQ/TW về TIếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc**

**1. Tình hình thực tiễn và sự cần thiết ban hành Nghị quyết 43-NQ/TW**

**Thời điểm 2003, Đảng ta đã nhận định**

* Khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân chưa thật bền chặt và đang đứng trước những thách thức mới
* Lòng tin vào Đảng, Nhà nước về chế độ của một bộ phận Nhân dân chưa vững chắc, tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí còn khá phổ biến và nghiêm trọng, kỷ cương phép nước nhiều luc, nhiều nơi không nghiêm, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp.
* Các vụ khiếu kiện đông người vẫn còn nhiều, có lúc, có nơi rất gay gắt
* Việc tập hợp Nhân dân vào [**Mặt trận**](https://trangtinphapluat.com/blog/bai-viet-hay/vuong-mac-phap-luat/mat-tran-to-quoc-viet-nam-co-phai-to-chuc-chinh-tri-xa-hoi/) và các đoàn thể, các tổ chức xã hội còn nhiều hạn chế, nhất là ở khu vực kinh tế tư nhân, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ở một số vùng có đông đồng bào theo đọa, đồng bào dân tộc thiểu số

Từ những lý do trên, Đảng ban hành Nghị quyết 23 năm 2003 về phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội, công bằng dân chủ văn minh.

Kết quả: Những kết quả đạt được sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 23 với những bước tiến trong xây dựng, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế – xã hội không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

* Sau 20 năm triển khai thực hiện, đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu, quan điểm, chú trương và giải pháp mà nghị quyết 23 đã đề ra:

+ Nhiều chủ trương mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được ban hành nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập trung thúc đẩy phát triển kinh tế, chăm lo  đời sống  vật chất và tinh thần cho nhân dân

+ Qua 20 năm, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố, tăng cường và phát huy. Các giai tâng xã hội chuyển biến tích tịch, phát triển mạnh cà số lượng và chất lượng.

Giai cấp công nhân được nâng lên nhiều mặt, góp phần quan trọng  (có 17 triệu công nhân) chuyển dịch cơ cấu, thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao chât lượng nên kinh tế

Giai cấp nông dân:  nhiều chuyển biến quan trọng trở thành chủ thể xây dựng nông thôn mới phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại

Đội ngũ trí thức tăng nhanh về số lượng và chất lượng, phát huy vai trò trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, dóng góp thiết thực vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tê

[Thanh niên Việt Nam](http://decuongtuyentruyen.com/tu-lieu/tinh-huong-ve-xu-phat-vphc-doi-voi-nguoi-chua-thanh-nien/) từ 16 đên 30 tuổi hiện có khoảng 22,6 triệu, chiếm trên 23,5% dân số,

Phụ nữ VN hiện có khoảng 50  triệu, chiếm trên 50,5% dân số

Đồng bào tôn giáo: Có 26 triệu tín đồ của các tôn giáo khác nhau, tích cự xây dựng cuộc sống tốt đời, đẹp đạo, đoàn kết, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc.

+ Từng bước hoàn thiện cơ chế [**phát huy quyền làm chủ của nhân dân**](http://decuongtuyentruyen.com/de-cuong-luat/de-cuong-tuyen-truyen-luat-thuc-hien-dan-chu-o-co-so-nam-2022/) trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, mở rộng dân chủ trực tiếp, nâng cao dân chủ đại diện

+ MTTQ và các đoàn thể CTXH  các hội quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, khẳng định vị trí, vai trò trong hệ thống chính trị (đến đại hội 10 đưa dân chủ lên trước công bằng)

* Qua 20 năm thực hiện NQ 23, Trung đương đánh giá còn một số hạn chế, khuyết điểm, rút ra một số bài học kinh nghiệm

+ Thực tiễn sau 20 năm thực hiện NQ 23 và 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, tình hình thế giới, khu vực và trong nước đã có nhiều thay đổi.

+ Nhận thức về đoàn kết đã có nhiều thay đổi.

Từ những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế, BCH Trung ương đã ban hành Nghị quyết 43-NQ/TW về TIếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

**2. Những nội dung chủ yếu của Nghị quyết 43**

**– Nghị quyết 43 đề ra 4 quan điểm:**

+ Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng; nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. …

+ Lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 làm điểm tương đồng để động viên, cổ vũ Nhân dân đồng lòng, chung sức thực hiện vì tương lai của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân.

+ Đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của Nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

+ Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị.

**– Nghị quyết 43 đề ra mục tiêu**

Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

– Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra, Nghị quyết 43 nêu 7 nhiệm vụ và giải pháp, đó là:

+ Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

+ Hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước

+ Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

+ Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

+ Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng và sức sáng tạo của Nhân dân

+ Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị – xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước

+ Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả.

**Chuyên đề 2 : Nghị quyết 42. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới**

**Phần 1. Các yếu tố nền tảng của chính sách xã hội**

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời ký quá độ lên CNXH bổ sung phát triển 2011, Đúc rút ra 5 bài học chủ yếu:

+ Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộ và chủ nghĩa xã hội

+ Sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do nhan dân, vì nhân dân

+ Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết (đoàn kết toàn đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế)

Đại hội 13 xác định 3 đột phá chiến lược: Thể chế; Hạ tầng; Nguồn nhân lực.Trong đó nguồn nhân lực được xác định là yếu tố then chốt cho phát triển bền vững.

Hội nghị trung ương 8 đã thông qua Nghị quyết 42 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hộ, đáp ứng yêu cầu sư nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Theo đó, Chính sách xã hội là chính sách chăm lo cho con người

+ Là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội, thể hiện đặc trưng, bản chất của chế độ XHCN

+ Tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm chính sách xã hội: Tạo điều kiện để nhân dân thụ hưởng thành quả của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

+ Chính sách xã hội có phạm vi rộng và ý nghĩa rất quan trọng ảnh hưởng đến tất cả các tầng lớp Nhân dân và toàn xã hội

**Phần 2. Đánh giá khái quát 10 năm thực hiện Nghị quyết 15 năm 2012**

Việc đảm bảo an sinh xã hội chuyển từ hỗ trợ nhân đạo sang đảm bảo quyền an sinh của công dân

+ Số người hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên tăng hằng năm và đạt 3,3 triệu người năm 2022

+ Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, đồng thời phát huy vai trò quan trọng của doanh nghiệp, các tổ chức xã hội

+ Trong 3 năm [**covid**](http://decuongtuyentruyen.com/tu-lieu/dich-covid-19-va-nhung-bat-cap-cua-bo-luat-lao-dong-2019/) đã hỗ trợ 120 ngàn tỷ đồng. Hỗ trợ trên 68 triệu lượt người khó khăn

* Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 60% xuống còn dươi 3%
* Người dân tiếp cận ngày càng tốt hơn các dịch vụ cơ bản:
* Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao…đem lại sự hài lòng của Nhân dân

**Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, đó là:**

+ Phạm vi bao phủ còn thấp:

Phân cấp, phân quyền: Còn vướng nhiều quy định pháp luật

Nguồn lực đầu tư nguồn lực nhà nước và xã hội còn hạn chế. Thiếu cơ chế khuyến khích doanh nghiệp ngoài nhà nước cung cấp dịch vụ công

**2. Những nội dung chủ yếu của Nghị quyết 42**

Nghị quyết 42 đề ra 4 quan điểm, mục tiêu tổng quát và 4 nhóm mục tiêu cụ thể  đến năm 2030 và Định hướng đến năm 2045, theo đúng tinh thần [**Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng**](http://decuongtuyentruyen.com/tu-lieu/bo-cau-hoi-trac-nghiem-tim-hieu-van-kien-dai-hoi-13-cua-dang/) đã đề ra.

So với trước đây, Nghị quyết 42 có một số điểm mới nổi bật, đó là: Chuyển đổi cách tiếp cận từ “bảo đảm và ổn định” sang “ổn định và phát triển”; mở rộng phạm vi ra toàn bộ các nhóm chính sách xã hội cho tất cả các đối tượng trên nguyên tắc đảm bảo toàn dân, toàn diện.

Để thực hiện được các mục tiêu trên, Nghị quyết 42 đưa ra 9 nhiệm vụ và giải pháp như sau:

+ Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

+ Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

+ Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

+ Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

+ Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

 + Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

+ Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

+  Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội.

**Chuyên đề 3. Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới**

**Phần 1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa 11**

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, khóa 11, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nhận thức rõ hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, phát huy truyền thống yêu nước,

Kinh tế vĩ mô ổn đình, tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nên kinh tế được nâng lên. Kết hợp có hiệu quả quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng an ninh. Công nghiệp Quốc phòng, công nghiệp an ninh đã đạt kết quả quan trọng.

Tư duy về bảo vệ tổ quốc, quốc phòng, an ninh, đối tác, đối tượng có bước phát triển mới, ngày càng hoàn thiện, quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố và tăng cường, kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia – dân tộc.

Quân đội nhân dân và [**công an nhân dân**](https://trangtinphapluat.com/blog/bai-viet-hay/lap-phap/quy-tac-ung-xu-cua-cong-an-nhan-dan/) được xây dựng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại, một số binh chủng lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; tổ chức bộ máy được điều chỉnh theo hướng tinh, gọn, mạnh; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được tiến hành tích cực, chủ động, linh hoạt đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế , uy tín của đất nước, bảo vệ tổ quốc từ sớm, từ xa, tạo môi trường hòa bình ổn định để xây dựng và phát triển đất nước

*Tuy nhiên, theo đánh giá của Trung ương thì việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 còn một số Hạn chế:*

Việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng còn bất cập, chưa hoàn thiện, có nội dung còn chậm; thiếu cơ chế, chính sách đặc biệt, đặc thù cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Kinh tế xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế

**Phần 2. Dự báo tình hình**

+ Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn

Cục diện thế giới đa cực, đa trung tâm hình thành ngày càng rõ nét, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt toàn diện.

+ Tăng ngân sách quốc phòng chạy đua vũ trang ngày càng quyết liệt và trở thành xu thế phổ biến. Một số nước đẩy mạnh hiện đại hóa quân đội, tăng cường năng lực quân sự với những thế hệ vũ khí mới.

+ Xuất hiện hình thái chiến tranh, loại hình tác chiến, không gian chiến lược, phương thức tiền hành chiến tranh mới

– Mục đích của chiến tranh: Xâm chiếm đất đai, lãnh thổ; lật đổ chính quyền và chế độ chính trị, canh tranh giữa các nước lớn, đẩy giải quyết mâu thuẩn bên trong ra ngoài biên giới

– Không gian chiến tranh: Mở rộng, trên tất cả các môi trường: trên bộ, không, biển, [**không gian mạng**](http://decuongtuyentruyen.com/bai-giang/bai-giang-bo-quy-tac-ung-xu-tren-mang-xa-hoi/), phổ điện tử, vũ trụ

– Lực lượng tham gia, đồng minh, lực lượng liên quân

– Vũ khí phương tiện: Vũ khí công nghệ cao, vũ khí thông minh, tác chiến điện tự mạnh.

+ Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức nghiêm trọng

+ Kinh tế toàn cầu đứng trước khó khăn, đối mặt nhiều rũi ro.

+ Thách thức an ninh phi truyền thống và truyền thống, thiê tai, dịch bệnh, biến đổi, khí hậu, ô nhiểm môi trường, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới đặt ra nhiều vấn đề, thách thức lớn chưa từng có cho phát triển nhanh và bền vững của các quốc gia

 + Châu Á Thái BÌnh dương và Ấn độ dương, Đông nam á tiếp tục phát triển năng động, giữ vị trí quan trọng.

**Tình hình trong nước**

+ 4 nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn hiện hữu, có mặt diễn biến phức tạp hơn

+ Biển Đông, vùng biển Tây Nam và một số vùng biển chiến lược, địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn gây mất ổn định

Các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phát Đảng, nhà nước , đất nước ta.

**Phần 3, Quan điểm mục tiêu chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới**

**Quan điểm**

* Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối,trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dựa vào dân, dân là gốc, xây dựng thế trận lòng dân
* Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, tích cực chủ động hội nhập quốc tế, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc

**Mục tiêu tổng quát**

Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia – dân tộc, trên cơ sở bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

**Mục tiêu cụ thể**

* Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh công cuộc đổi mới
* Khơi dậy tinh thần yêu nước, phát huy giá trị văn hóa cao đẹp, truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc
* Tăng cường nguồn lực quốc phòng, an ninh, xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân cách mạng

**Phương châm chỉ đạo**:

Thực hiện phương châm “dĩ bất biến ứng vạn biến” trong đó lợi ích quốc gia dân tộc là bất biến; kiên định về nguyên tắc, mục tiêu chiến lược linh hoạt về sách lược. Không tham gia liên minh quân sự, không liên kết với nước này để chông nước kia, không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ VN để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế

Bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa

Để thực hiện thắng lợi chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới, BCH Trung ương đề ra **6 nhóm nhiệm vụ**

– Xây dựng chỉnh đón Đảng và hệ thống chính trị, trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

**X**ây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng đạo đức, tổ chức và cán bộ

Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng về hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu có dduer phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tin ngang tầm nhiệm vụ

Hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật, thu hút, sử dụng nhân tài

**–  Tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc**

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của Nhân dân, thực hiện dân biết, dân bàn,

**– Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh, toàn diện, bền vững, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh**

**– Xây dựng phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc**

Xây dựng hệ giá trị quốc gia; hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với gìn giữ, phát triển hệ giá trị gia đình VN trong thời kỳ mới.

Xây dựng văn hóa trong chính trị, kinh tế và các quan hệ xã hội

**–  Tăng cường quốc phòng, an ninh , bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa**

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối ,trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước

Xây dựng, điều chỉnh tổ chức quân ội theo hướng tinh, gọn, nạnh, gắn với bố trí lại lực lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các cấp trong quân đội

**– Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng**

Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, chủ động tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng

Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương kết hợp chặt chẽ đối ngoại song phương, phát huy vài trò thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế

**Chuyên đề 4: Nghị quyết 45 tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới**

**1. Những hạn chế của Nghị quyết 27**

Ban Chấp hành Trung ương đánh giá việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức còn bất cập, hạn chế; một số nội dung của Nghị quyết chậm được thể chế; chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện, đồng bộ; thiếu cơ chế, chính sách đột phá trong đầu tư, huy động nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, tôn vinh trí thức, nhất là bộ phận trí thức tinh hoa, các nhà khoa học, nhà văn hoá lớn. Cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ trí thức chưa hợp lý, thiếu hụt chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực quan trọng; chưa tạo được môi trường thuận lợi động viên trí thức chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, truyền thụ kiến thức, tư vấn, phản biện xã hội; việc xây dựng đội ngũ trí thức chưa gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của từng ngành, địa phương. Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức đến phát triển đội ngũ trí thức. Chưa xây dựng được Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

**2. Quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp**

Nghị quyết 45 đề ra 3 quan điểm, 4 mục tiêu và đưa ra Tầm nhìn đến năm 2045: Đội ngũ trí thức Việt Nam lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, thuộc tốp đầu khu vực và tiệm cận với các nước phát triển; nhiều nhà khoa học có ảnh hưởng trên thế giới, đạt các giải thưởng quốc tế trên các lĩnh vực; nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu của quốc gia phát triển.

*Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, Nghị quyết  45 đề ra 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:*

+ Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức

+  Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài

+ Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức

+  Tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

+  Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức

**2- Liên hệ thực tiễn cơ quan, đơn vị và bản thân trong triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám  Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII**

Tùy vị trí công tác mà cán bộ, đảng viên liên hệ các nhiệm vụ, giải pháp của 4 Nghị quyết mà Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã nêu ra.